

Số: 48 /2020/QĐST-HNGĐ

Tân sơn, ngày 11 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/03/2020 giữa:

- + Nguyên đơn: chị Lê Thị H; sinh năm 1995
- Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện T, tỉnh Ph
- + Bị đơn: anh Dương Văn B, sinh năm 1990
- Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện T, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 4/03/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 4 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị H và anh Dương Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Dương Thị Bạch Tr, sinh ngày 9/ 11/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr khôn lớn thành niên. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 750.000đ/ tháng và thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4/2020 cho đến khi cháu Tr thành niên. Anh B được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ:** Chị Lê Thị H và anh Dương Văn B đều xác nhận không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- **Về công sức:** : Chị Lê Thị H và anh Dương Văn B đều xác nhận không có đóng góp gì cho hai bên gia đình nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và anh Dương Văn B chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ . Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn, theo biên lai thu số AA/2018/0000921 ngày 02/03/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho chị Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã T
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang